

Ngữ văn 12

CHUYÊN ĐỀ TRUYỆN HIỆN ĐẠI



KĨ NĂNG ĐỌC
**ĐỌC HIỂU TÁC
PHẨM TRUYỆN**



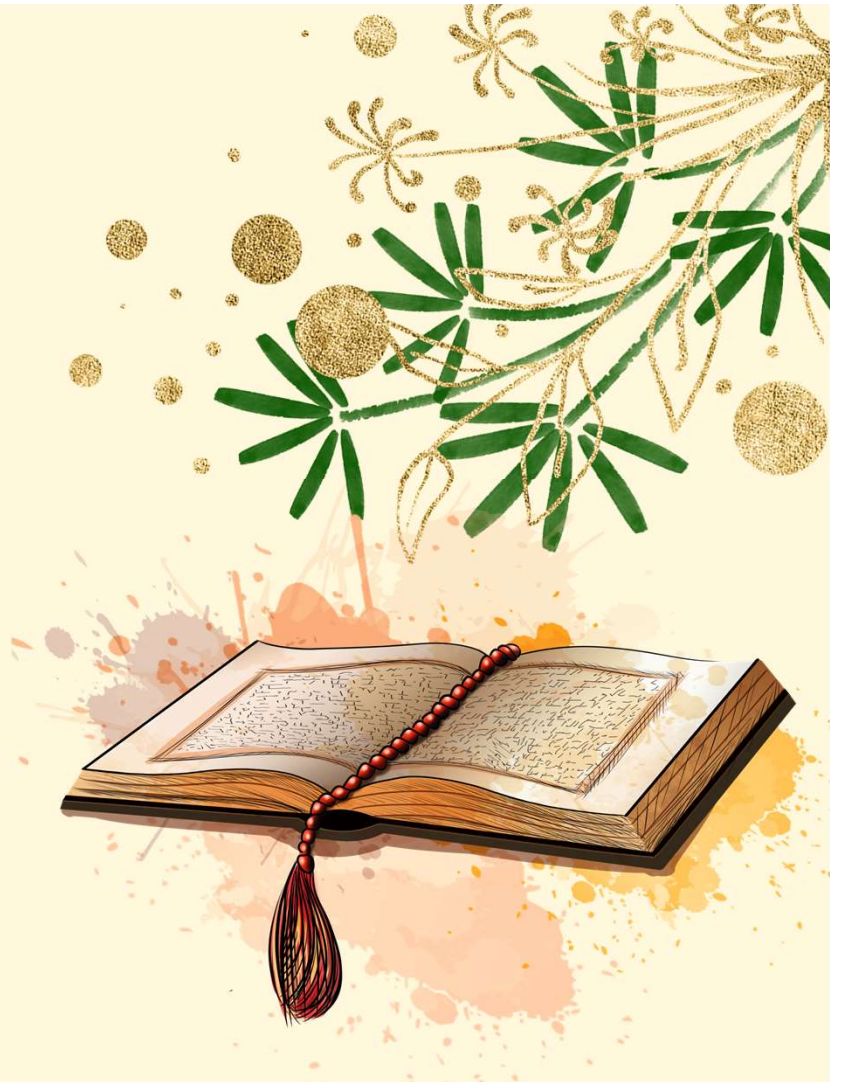
Nội dung học tập về truyện cấp THPT

Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri) điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...	Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri), sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện, lời nhân vật,...	Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản. Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực và lãng mạn qua các tác phẩm văn học tiêu biểu đã học.

1. Các khái niệm

- Là thể loại **tự sự cỡ nhỏ**.
- Khắc họa **một hiện tượng trong đời sống**
- Cốt truyện thường diễn ra trong **thời gian, không gian hạn chế**, kết cấu không nhiều tầng, nhiều tuyến
- Thường có **ít nhân vật**.
- Nội dung cô đúc, chi tiết có sức ám ảnh, ý tưởng sắc sảo được thể hiện qua **tình huống bất ngờ**, **lời văn hàm súc, mang nhiều ẩn ý**.

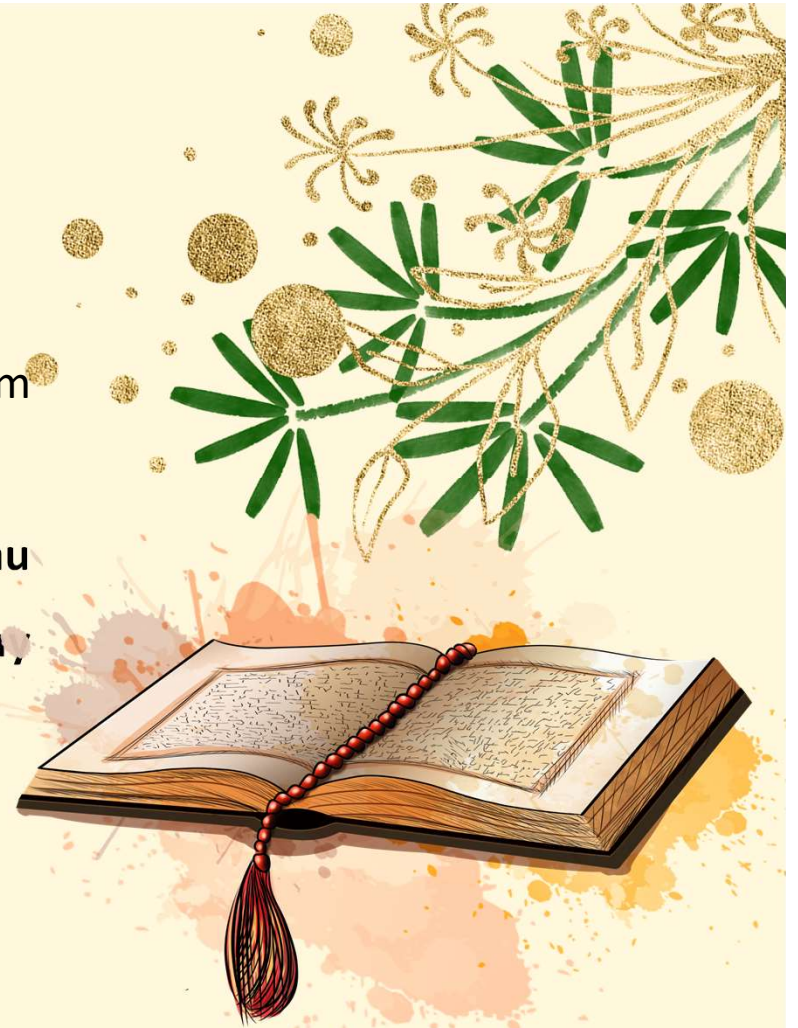
TRUYỆN NGẮN



1. Các khái niệm

- Tác phẩm **tự sự quy mô lớn**
- Thể hiện các nội dung **đa dạng và bao quát** một phạm vi hiện thực rất rộng
- Trải ra trên nhiều **không gian, thời gian khác nhau** nhưng thường dành sự chú ý đặc biệt cho **đời tư** hay **số phận của con người cá nhân**.

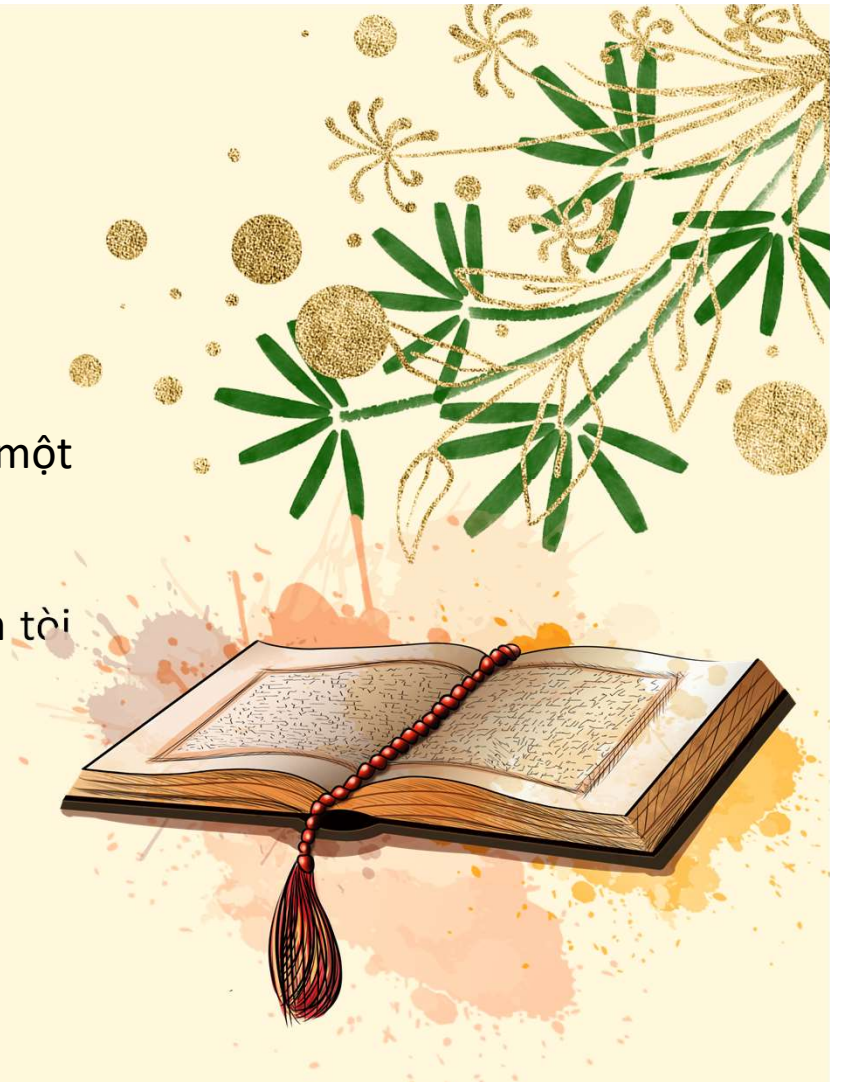
TIỂU THUYẾT



1. Các khái niệm

- Tiểu thuyết hiện đại là loại tiểu thuyết thể hiện một **cách tư duy mới, mang tính hiện đại về đời sống**
- Trong tiểu thuyết hiện đại, giữa các xu hướng tìm tòi có khoảng cách rất lớn.

TIỂU THUYẾT



1. Các khái niệm

- **Góc độ đời tư:** Thường ngày, đang diễn ra,...
- **Nhân vật:** Con người nếm trải, quanh co, phức tạp về tâm lí
- **Kết cấu:** Nhiều tầng, tuyến, nhiều “bè” ngôn ngữ,...
- **Tổng hợp** cao mọi thành tựu từ các thể loại văn học khác

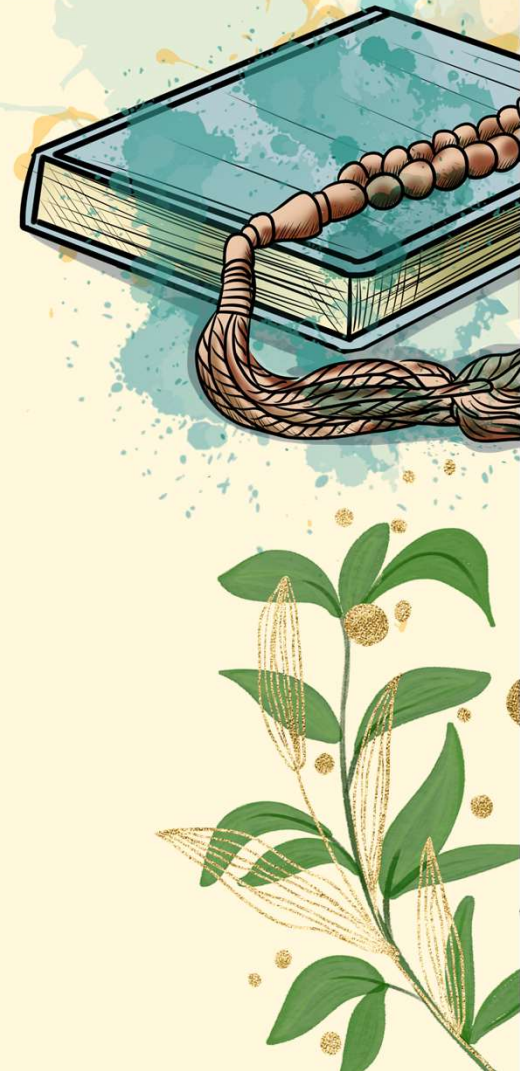
TIỂU THUYẾT



2. Đặc điểm quan trọng

Đề tài

Đề tài là phạm vụ đời sống được thể hiện trong tác phẩm văn học, là cơ sở để triển khai chủ đề tác phẩm



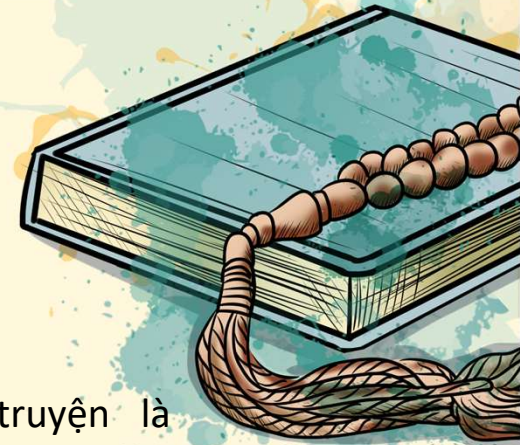
2. Đặc điểm quan trọng

Cốt truyện

Cốt truyện trong tác phẩm tự sự và kịch được tạo nên bởi chuỗi sự kiện, nằm dưới lớp vỏ trần thuật, làm nên cái sườn của tác phẩm.

Sự kiện

Sự kiện trong tác phẩm truyện là những sự việc, biến cố quan trọng tác động đến nhân vật, tạo ra sự thay đổi của nhân vật, thúc đẩy cốt truyện phát triển. Sự kiện vừa phản ánh các mối quan hệ, xung đột xã hội vừa giúp bộc lộ tính cách và số phận nhân vật



2. Đặc điểm quan trọng

Truyện kể

Gắn liền với câu chuyện nhưng không đồng nhất: nó bao gồm các sự kiện được tổ chức theo mạch kể của văn bản tự sự, gắn liền với vai trò của người kể chuyện, hệ thống điểm nhìn và lớp lời văn nghệ thuật. Chú ý đến truyện kể tức là chú ý đến **cách câu chuyện** được kể như thế nào.

Câu chuyện

(còn có thể gọi là truyện gốc) là nội dung của tác phẩm tự sự bao gồm nhân vật, bối cảnh và sự kiện được sắp xếp theo trật tự thời gian.



2. Đặc điểm quan trọng

Nhân vật

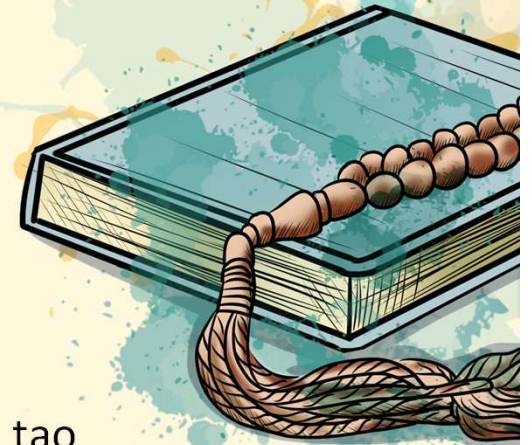
Nhân vật là con người cụ thể được khắc họa trong tác phẩm văn học bằng các **biện pháp nghệ thuật**. Nhân vật được nhà văn nhận thức, tái tạo có thể là thần linh, loài vật, đồ vật,... nhưng khi ấy, chúng vẫn đại diện cho những tính cách, tâm lí, ý chí hay khát vọng của con người. **Nhân vật là phương tiện để văn học khám phá và cắt nghĩa về con người.**



2. Đặc điểm quan trọng

Nhân vật

Nhân vật dưới mọi hình thức đều có tích cách. Nhà văn sáng tạo nhân vật là để thể hiện những cá nhân xã hội nhất định và quan niệm về các cá nhân đó. Nói cách khác, nhân vật là phương tiện thể hiện các tính cách, số phận con người và các quan niệm về chúng.



2. Đặc điểm quan trọng

Nhân vật

(1) Xác định nhân vật trung tâm (chính) và các tuyến nhân vật có mối quan hệ với nhân vật trung tâm



(2) Ngoại hình, xuất thân của nhân vật



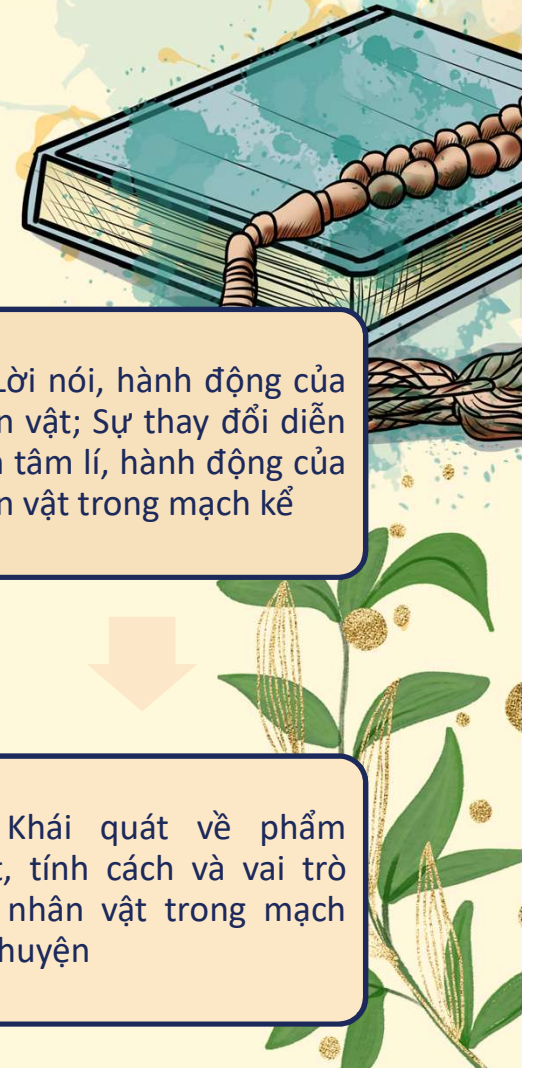
(3) Lời nói, hành động của nhân vật; Sự thay đổi diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật trong mạch kể



(4) Khái quát về phẩm chất, tính cách và vai trò của nhân vật trong mạch kể chuyện



(5) Chủ đề, tư tưởng được tác giả thể hiện thông qua nhân vật



2. Đặc điểm quan trọng

Ngôi kể

- **Ngôi thứ nhất – hạn tri:** Người kể xưng “tôi”, nội dung kể không xâm phạm ra ngoài phạm vi hiểu biết, cảm nhận của người kể
- **Ngôi thứ ba – toàn tri:** Người kể giấu mình, cho phép xâm nhập vào thế giới nội tâm, suy nghĩ và hành động của các nhân vật



2. Đặc điểm quan trọng

Điểm nhìn

- Kể chuyện từ điểm nhìn là xác định vị trí quan sát, trần thuật, đánh giá
- Điểm nhìn có thể là của: người kể chuyện, của nhân vật, điểm nhìn bên trong và bên ngoài; điểm nhìn không gian, thời gian; sự thay đổi, di chuyển điểm nhìn trần thuật

Điểm nhìn từ người kể chuyện toàn tri

Người kể chuyện vừa nắm được các sự kiện khách quan đồng thời cũng thấu hiểu những bí mật thầm kín nhất của tất cả các nhân vật, nắm bắt toàn bộ câu chuyện từ diễn biến sự kiện đến nội tâm nhân vật.



2. Đặc điểm quan trọng

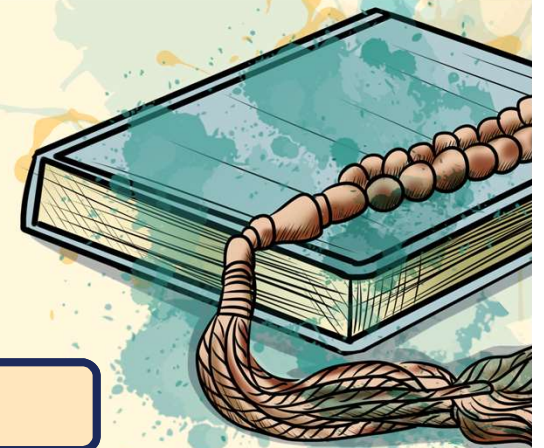
Điểm nhìn

Điểm nhìn bên trong

là nhân vật tự nói về suy nghĩ của mình, là sự quan sát nhân vật từ cảm nhận nội tâm của mình, trần thuật qua cái nhìn của một tâm trạng cụ thể, từ đó giúp tái hiện một cách sâu sắc đời sống nội tâm của nhân vật.

Điểm nhìn bên ngoài

là điểm nhìn khách quan nhất, người kể chuyện đứng từ ngoài để quan sát câu chuyện. Nó hướng đến đối tượng là những biểu hiện, những hành động bên ngoài của nhân vật, tâm lý nhân vật không được phân tích mà để người đọc tự cảm nhận



2. Đặc điểm quan trọng

Điểm nhìn

- Sự dịch chuyển điểm nhìn giúp cho việc nhìn nhận và đánh giá ý nghĩa của tác phẩm trở nên đa chiều, phong phú hơn.
- Nhà văn có thể đưa ra các quan điểm, chính kiến khác nhau bằng việc di chuyển điểm nhìn vào những nhân vật khác nhau để mỗi nhân vật có thể tự nói lên quan điểm, thái độ của mình và để cho các nhân vật cùng có quyền phát ngôn, cùng đối thoại.
- Song, xét đến cùng, mọi cách nhìn, xuất phát từ mọi điểm nhìn đều trực tiếp hoặc gián tiếp thể hiện quan niệm, tư tưởng, thái độ của nhà văn.



2. Đặc điểm quan trọng

Lời kể

Lời người kể

Miêu tả, trần thuật, đưa ra những phán đoán, đánh giá đối với đối tượng được miêu tả, trần thuật cũng như định hướng việc hình dung, theo dõi mạch kể của người đọc, bình luận, dẫn dắt câu chuyện

Lời nhân vật

Ngôn ngữ độc thoại/ đối thoại (thể hiện tính cách, phẩm chất, quan điểm, giọng điệu của nhân vật)



2. Đặc điểm quan trọng

Chủ đề, tư tưởng, giá trị

Chủ đề

Là vấn cơ bản đặt ra trong văn bản. Những tác phẩm văn học lớn thường mang nhiều chủ đề, có chủ đề chính và chủ đề phụ.

Chủ đề chính

Là chủ đề quán xuyên toàn bộ văn bản, chủ đề phụ là chủ đề được thể hiện qua các nhân vật hoặc tình tiết riêng lẻ.

Giá trị văn hóa

Mỗi tác phẩm văn học là sản phẩm của một nền văn hoá, phản ánh giá trị văn hoá cộng đồng nơi tác phẩm sinh thành.

Triết lí nhân sinh

Trong văn học là quan niệm và sự lí giải của nhà văn về các vấn đề chung liên quan đến cuộc sống, số phận con người, sự tồn tại và phát triển của xã hội.

2. Đặc điểm quan trọng

Phong cách sáng tác

Phong cách hiện thực

là phong cách nghệ thuật chú trọng việc khắc họa chính xác, tỉ mỉ những bức tranh chân thực về cuộc sống, môi trường, xã hội với cảm hứng phê phán, bóc trần và phủ nhận thực tại. Đề tài gắn với cuộc sống hằng ngày, nhân vật thường điển hình cho một hoàn cảnh, một tính cách, một số phận trong xã hội.

Phong cách lãng mạn

có đặc điểm là đề cao cảm xúc và trí tưởng tượng của con người, có khuynh hướng phá vỡ các quy phạm nhằm giải phóng con người cá nhân, bộc lộ cá tính một cách tự do nhất.



THANG ĐO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC

Nêu - Xác định – Phân loại

- Các yếu tố cơ bản của truyện ngắn hiện đại
- Chủ thể sáng tạo, thái độ và tư tưởng
- Chủ đề chính – chủ đề phụ
- Quan điểm của người viết

Phân tích

- Quan điểm của người viết
- Các yếu tố cơ bản của truyện hiện đại
- Chủ thể sáng tạo, thái độ, tư tưởng
- Chủ đề chính – phụ

So sánh - Đánh giá

- Hai văn bản văn học viết về cùng một đề tài
- Quan điểm của người viết và trình bày quan điểm của bản thân
- Vấn đề của bản thân – đời sống – xã hội



3. Phương pháp tiếp cận

Bước 1: Tóm tắt truyện, xác định cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm



Bước 2: Phân tích cốt truyện, tình huống truyện, lời kể, điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn



Bước 4: Phân tích chủ đề, tư tưởng và giá trị mà tác phẩm mang lại



Bước 3: Phân tích nhân vật và nghệ thuật xây dựng nhân vật



KĨ NĂNG VIẾT
**PHÂN TÍCH TÁC
PHẨM TRUYỆN**



Nội dung học tập về truyện cấp THPT

Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng.	Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học; nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc.	Viết được văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học (HAI TÁC PHẨM TRUYỆN) ➔ Cần nắm vững về truyện để thực hiện dạng bài này

Bước 1. Chuẩn bị viết

- Gạch chân từ khóa của đề bài
- Xác định đối tượng phân tích/đánh giá (một yếu tố hay toàn bộ tác phẩm)
- Hồi tưởng kiến thức về thể loại để đưa ra hướng triển khai phù hợp

Ví dụ: Nhân vật (Lời thoại, hành động, mối quan hệ giữa các nhân vật, tính cách phẩm chất); lời kể, điểm nhìn (ngôi kể, điểm nhìn của nhân vật nào, tác dụng, lời kể chuyện có gì đặc biệt); tình huống truyện (điều tạo nên điểm bước ngoặt của câu chuyện,...)

Bước 2. Tìm ý

Trường hợp 1: Phân tích đặc sắc về phương diện nội dung hoặc nghệ thuật hoặc cả nội dung và nghệ thuật của toàn bộ tác phẩm

- **Đặc sắc trong nội dung:** Truyện kể về điều gì? Chủ đề của truyện này là gì? Chủ đề đó có gì sâu sắc, mới mẻ? Những tác phẩm nào gần gũi về chủ đề và giữa chúng có gì tương đồng khác biệt?
 - + Nhân vật chính là ai? Có những đặc điểm phẩm chất, tính cách nào ấn tượng? Nhân vật trong mối quan hệ với các nhân vật khác
 - + Lời kể, điểm nhìn, ngôi kể có gì đặc biệt? Tác dụng
 - + Kết cấu truyện có gì đặc biệt?
 - + Tình huống truyện được thể hiện như thế nào? Nếu không có tình huống vậy truyện có điều gì hấp dẫn người đọc
- **Đặc sắc trong nghệ thuật:** khắc họa nhân vật (qua hành động, lời thoại, qua tình huống cụ thể), cách kể chuyện (đảo trật tự cốt truyện), xây dựng tình huống (tình huống hành động hay tình huống nhận thức),...



Bước 2. Tìm ý

Trường hợp 2: Phân tích đặc sắc về một hoặc một vài phương diện của truyện

- Nhắc lại kiến thức lí luận chung về yếu tố: nhân vật, chủ đề, cốt truyện, tình huống truyện,...
- Tái hiện nội dung biểu hiện trong văn bản, ví dụ: Nhân vật hiện lên như thế nào? Cốt truyện thể hiện ra sao? Chủ đề thể hiện qua những yếu tố nào?
- Phân tích, đánh giá từng khía cạnh của nhân vật, của cốt truyện và chủ đề truyện,.....



Bước 3. Dàn ý

a. Mở: Dẫn dắt từ chủ đề, ý nghĩa hoặc ẩn tượng ban đầu về tác phẩm (không nhất thiết nêu tác giả, tác phẩm vì có thể đề bài sẽ không cung cấp thông tin này). Đảm bảo câu chủ đề cần có nội dung phân tích đánh giá (toàn bộ tác phẩm hay các yếu tố đơn lẻ)



Bước 3. Dàn ý

b. Thân: Xây dựng hệ thống luận điểm dựa trên phần tìm ý

Trường hợp 1: Phân tích đặc sắc về phương diện nội dung hoặc nghệ thuật hoặc cả nội dung và nghệ thuật của toàn bộ tác phẩm

- Luận điểm 1: Đặc sắc trong nội dung
- Luận điểm 2: Đặc sắc trong nghệ thuật



Bước 3. Dàn ý

b. Thân: Xây dựng hệ thống luận điểm dựa trên phần tìm ý

Trường hợp 2: Phân tích đặc sắc về một hoặc một vài phương diện của truyện

- Luận điểm 1: Nhắc lại kiến thức lí luận chung
- Luận điểm 2: Tái hiện biểu hiện trong truyện
- Luận điểm 3: Phân tích, đánh giá từng khía cạnh



Bước 3. Dàn ý

Nhân vật

- (1) Xác định nhân vật trung tâm (chính) và các tuyến nhân vật có mối quan hệ với nhân vật trung tâm
- (2) Ngoại hình, xuất thân của nhân vật (Nếu có)
- (3) Lời nói, hành động của nhân vật; Sự thay đổi diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật trong mạch kể
- (4) Khái quát về phẩm chất, tính cách và vai trò của nhân vật trong mạch kể chuyện
- (5) Chủ đề, tư tưởng được tác giả thể hiện thông qua nhân vật



Bước 3. Dàn ý

Chủ đề

- (1) Chủ đề của truyện này là gì?
- (2) Chủ đề đó có gì sâu sắc, mới mẻ? Những tác phẩm nào gần gũi về chủ đề và giữa chúng có gì tương đồng khác biệt?
- (3) Các phương diện biểu hiện chủ đề trong tác phẩm (nhân vật, tình huống, chi tiết)



Bước 3. Dàn ý

Cốt truyện/Tình huống truyện/Chi tiết	(1) Tái hiện cốt truyện, tình huống, chi tiết (kể lại) (2) Điểm đặc biệt của cốt truyện (cách kể, có điều gì thú vị), tình huống truyện (nhận thức hay hành động, từ tình huống rút ra được điều gì), chi tiết có gì đặc biệt, đắt giá, mang lại ý nghĩa chung cho toàn bộ câu chuyện
--	---



Bước 3. Dàn ý

Điểm nhìn/Lời kể chuyện	(1) Lời kể, điểm nhìn của truyện là gì, được thể hiện như thế nào trong văn bản (2) Trích dẫn và phân tích các đoạn truyện tiêu biểu và nêu tác dụng của ngôi kể, điểm nhìn trong mạch truyện chung
--	---



Bước 3. Dàn ý

Nghệ thuật tự sự

(1) Nghệ thuật tự sự bao gồm các yếu tố: Ngôi kể, điểm nhìn, lời kể chuyện, lời thoại, lời độc thoại của nhân vật, tình huống truyện, cốt truyện

(2) Nhìn ra được điểm đặc sắc của các yếu tố và phân tích các yếu tố dựa trên nền tảng: Lí thuyết chung ⇔ Biểu hiện trong tác phẩm → Điểm đặc sắc ấn tượng



Bước 3. Dàn ý

c. **Kết:** Khái quát lại vấn đề nghị luận

